

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A1
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A1	Nguyễn Phúc Thùy	An	18/07/2005	x	8A1	
2	9A1	Dương Phương	Anh	25/02/2005	x	8A1	
3	9A1	Đỗ Ngọc Minh	Anh	21/03/2005	x	8A1	
4	9A1	Lê Phương	Anh	26/07/2005	x	8A1	
5	9A1	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	17/11/2005		8A1	
6	9A1	Lâm Võ Lan	Chi	26/01/2005	x	8A1	
7	9A1	Vũ Hoàng	Dung	20/10/2005	x	8A1	
8	9A1	Phạm Nhật	Dương	15/03/2005		8A1	
9	9A1	Lê Giang	Đông	11/05/2005		8A1	
10	9A1	Nguyễn Quỳnh	Giang	13/03/2005	x	8A1	
11	9A1	Lâm Nguyễn Thanh	Hoài	18/03/2005		8A1	
12	9A1	Lê Quốc	Hoàng	07/06/2005			
13	9A1	Nguyễn Đức Gia	Hoàng	28/02/2005		8A1	
14	9A1	Nguyễn Đức Gia	Huy	28/02/2005		8A1	
15	9A1	Nguyễn Lưu Thảo	Hương	23/08/2005	x	8A1	
16	9A1	Phan Tá Nguyên	Khang	15/09/2005		8A1	
17	9A1	Nguyễn Trí Anh	Khoa	21/01/2005		8A1	
18	9A1	Huỳnh	Khôi	30/08/2005		8A1	
19	9A1	Trần Lê Phương	Lan	20/11/2005	x	8A1	
20	9A1	Lưu Nhật	Minh	25/10/2005		8A1	
21	9A1	Trương Hoàng	Minh	15/04/2005		8A1	
22	9A1	Nguyễn Trần Quốc	Nam	08/10/2005		8A1	
23	9A1	Phạm Bảo	Ngọc	25/06/2005	x	8A1	
24	9A1	Bùi Nguyễn Khánh	Nguyên	24/11/2005	x	8A1	
25	9A1	Lê Trọng	Nhân	25/06/2005		8A1	
26	9A1	Châu Ngọc Thảo	Nhi	28/08/2005	x	8A1	
27	9A1	Ngô Phương	Nhi	26/11/2005	x	8A1	
28	9A1	Đỗ Hồng	Nhung	01/03/2005	x	8A1	
29	9A1	Hoàng Thanh	Phong	02/07/2005		8A1	
30	9A1	Nguyễn Tấn	Phước	12/10/2005		8A1	
31	9A1	Trịnh Lê Mỹ	Quyên	31/05/2005	x	8A1	
32	9A1	Huỳnh Hoàng Khánh	Tâm	14/12/2005	x	8A1	
33	9A1	Thân Ngọc Thiên	Thảo	04/01/2005	x	8A1	
34	9A1	Phạm Ngọc Đan	Thùy	23/04/2005	x	8A1	
35	9A1	Dương Nguyễn Song	Thư	14/04/2005	x	8A1	
36	9A1	Đặng Minh	Thư	12/09/2005	x	8A1	
37	9A1	Ngô Gia Bảo	Thư	18/10/2005	x	8A1	
38	9A1	Nguyễn Hoàng Thiên	Thư	07/05/2005	x	8A1	
39	9A1	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	24/11/2005	x	8A1	
40	9A1	Vũ Ngọc	Tiến	22/04/2005		8A1	
41	9A1	Nguyễn Khánh	Trân	16/05/2005	x	8A1	
42	9A1	Đỗ Quang	Tuấn	17/04/2005		8A1	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A2
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A2	Mạc Nguyễn Thiên	An	03/06/2005	x	8A2	
2	9A2	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	15/01/2005	x	8A2	
3	9A2	Lê Thế Thiên	Ấn	19/08/2005		8A2	
4	9A2	Phạm Huỳnh Ngọc	Châu	26/11/2005	x	8A2	
5	9A2	Nguyễn Triều	Dương	02/04/2005		8A2	
6	9A2	Nguyễn Đình	Đức	02/09/2005		8A2	
7	9A2	Nguyễn Minh	Hải	17/04/2005		8A2	
8	9A2	Nguyễn Minh	Hoàng	21/05/2005		8A2	
9	9A2	Phan Ngọc Trường	Huy	15/03/2005		8A2	
10	9A2	Trịnh Quang	Huy	05/06/2005		8A2	
11	9A2	Nguyễn Quang	Hưng	19/04/2005		8A2	
12	9A2	Vũ Thu	Hương	13/07/2005	x	8A2	
13	9A2	Phạm Minh	Khuê	19/05/2005	x	8A2	
14	9A2	Lê	Kthy	16/04/2005	x	8A2	
15	9A2	Trương Hoàng Khánh	Linh	24/12/2005	x	8A2	
16	9A2	Bùi Minh	Long	01/05/2005		8A2	
17	9A2	Hoàng Công	Lý	04/11/2005		8A2	
18	9A2	Nguyễn Thanh Nhật	Minh	25/12/2005	x	8A2	
19	9A2	Trần Ngọc Thủy	Ngân	19/08/2005	x	8A2	
20	9A2	Hồ Phương Vịnh	Nghi	02/07/2005	x	8A2	
21	9A2	Trần Võ Mai	Nghi	19/01/2005	x	8A2	
22	9A2	Trần Thị Bảo	Ngọc	04/04/2005	x	8A2	
23	9A2	Lê Nguyễn Gia	Nguyên	18/10/2005	x	8A2	
24	9A2	Nguyễn Nhật Tinh	Nguyên	12/01/2005		8A2	
25	9A2	Nguyễn Quỳnh	Như	29/04/2005	x	8A2	
26	9A2	Nguyễn Văn Bảo	Phúc	26-08-2005		8A2	
27	9A2	Đặng Thị Mai	Phương	15/08/2005	x	8A2	
28	9A2	Lê Minh	Quang	26/09/2005		8A2	
29	9A2	Võ Ngọc Như	Quỳnh	22/07/2005	x	8A2	
30	9A2	Vũ Minh	Tâm	13/06/2005	x	8A2	
31	9A2	Nguyễn Quốc	Thái	19/08/2005		8A2	
32	9A2	Trần Thanh	Thanh	30/04/2005	x	8A2	
33	9A2	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	15/05/2005	x	8A2	
34	9A2	Phạm Minh	Thông	19/01/2015		8A2	
35	9A2	Phạm Thị Thu	Thủy	09/07/2005	x	8A2	
36	9A2	Nguyễn Thị Minh	Thư	07/07/2005	x	8A2	
37	9A2	Lê Minh	Thy	27/01/2005	x	8A2	
38	9A2	Trần Thủy	Tiên	14/03/2005	x	8A2	
39	9A2	Lê Duy Thanh	Toàn	09/06/2005		8A2	
40	9A2	Phạm Bá	Tuân	17/01/2005		8A2	
41	9A2	Huỳnh Quang	Tuấn	17/09/2005		8A2	
42	9A2	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	08/01/2005	x	8A2	
43	9A2	Nguyễn Phương	Vy	25/06/2005	x	8A2	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẤT NHÂN HIẾU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A3
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A3	Lý Gia	Bảo	10/05/2005		8A3	
2	9A3	Nguyễn Gia	Bảo	06/04/2005		8A3	
3	9A3	Lê Trung	Cao	11/01/2005		8A3	
4	9A3	Trần Đình	Cường	12/07/2005		8A3	
5	9A3	Lê Nguyễn Bảo	Duy	29/09/2005		8A3	
6	9A3	Phan Đoàn Mỹ	Duyên	11/04/2005	x	8A3	
7	9A3	Nguyễn Đăng Thái	Hà	06/01/2005	x	8A3	
8	9A3	Trương Nhật	Hà	29/04/2005	x	8A3	
9	9A3	Phạm Thị Thanh	Hằng	16/07/2005	x	8A3	
10	9A3	Cao Hoàng	Hiệp	04/05/2005		8A3	
11	9A3	Trần Lê Việt	Hoàng	01/04/2005		8A3	
12	9A3	Lê Tiến	Hùng	23/08/2005		8A3	
13	9A3	Lâm Gia	Huy	29/10/2005		8A3	
14	9A3	Nguyễn Lâm Trường	Huy	13/06/2005		8A3	
15	9A3	Tổng Mặc	Khải	24/11/2005		8A3	
16	9A3	Bùi Nguyễn Bảo	Khanh	26/05/2005	x	8A3	
17	9A3	Vũ Hoàng	Khiêm	08/03/2005		8A3	
18	9A3	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	15/06/2005		8A3	
19	9A3	Đông Nhật	Kiệt	25/07/2005		8A3	
20	9A3	Phan Lê Đan	Linh	08/03/2005	x	8A3	
21	9A3	Dương Kiêm	Long	07/01/2005		8A3	
22	9A3	Bùi Khánh	Ly	28/11/2005	x	8A3	
23	9A3	Phạm Tấn	Minh	12/07/2005		8A3	
24	9A3	Mai Trung	Nam	17/07/2005		8A3	
25	9A3	Trần Thị Thanh	Ngân	24/07/2005	x	8A3	
26	9A3	Trần Thiện	Nhân	06/02/2005		8A3	
27	9A3	Nguyễn Đắc Minh	Nhật	13/08/2005		8A3	
28	9A3	Lê Thị Yến	Nhi	23/09/2005	x	8A3	
29	9A3	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	21/06/2005	x	8A3	
30	9A3	Nguyễn Đức	Sang	25/04/2005		8A3	
31	9A3	Hồ Hoàng Như	Tâm	01/06/2005	x	8A3	
32	9A3	Lê Trần Mỹ	Tâm	22/01/2005	x	8A3	
33	9A3	Nguyễn Thị Phương	Thanh	04/09/2005	x	8A3	
34	9A3	Bùi Đặng Phương	Trân	30/03/2005	x	8A3	
35	9A3	Nguyễn Thanh	Tú	27/08/2005		8A3	
36	9A3	Phạm Trọng Anh	Tú	25/11/2005		8A3	
37	9A3	Thái Hà Lâm	Vũ	07/10/2005		8A3	
38	9A3	Nguyễn Thị Bảo	Yến	28/09/2005	x	8A3	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A4
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A4	Nguyễn Lê Thanh	An	13/11/2005	x	8A4	
2	9A4	Quan Toại	Công	01/02/2005		8A4	
3	9A4	Nguyễn Thị Thùy	Dung	17/11/2005	x	8A4	
4	9A4	Lê	Dũng	24/12/2005		8A4	
5	9A4	Đặng Nguyễn Thùy	Dương	09/09/2005	x	8A4	
6	9A4	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	20/12/2005	x	8A4	
7	9A4	Huỳnh Ngọc Thùy	Dương	09/09/2005	x	8A4	
8	9A4	Lê Hà Thùy	Dương	02/03/2005	x	8A4	
9	9A4	Phạm Trần Linh	Đan	03/02/2005	x	8A4	
10	9A4	Nguyễn Anh	Đức	20/09/2005		8A4	
11	9A4	Lê Minh	Hải	05/08/2005		8A4	
12	9A4	Nguyễn Nam	Hy	09/03/2005		8A4	
13	9A4	Đào Duy Anh	Khang	13/10/2005		8A4	
14	9A4	Nguyễn Anh	Khoa	05/02/2005		8A4	
15	9A4	Nguyễn Hiếu	Linh	08/09/2005		8A4	
16	9A4	Nguyễn Ngọc Thiên	Linh	07/10/2005	x	8A4	
17	9A4	Trần Thị Thanh	Mai	15/04/2005	x	8A4	
18	9A4	Trần Gia Thảo	My	04/12/2005	x	8A4	
19	9A4	Lê Trần Bảo	Ngọc	04/05/2005	x	8A4	
20	9A4	Nguyễn Hoàng Ánh	Ngọc	13/09/2005	x	8A4	
21	9A4	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/10/2005	x	8A4	
22	9A4	Trần Bảo	Ngọc	17/12/2005	x	8A4	
23	9A4	Nguyễn Thảo	Nguyên	26/07/2005	x	8A4	
24	9A4	Trần Trọng	Nhân	07/02/2005		8A4	
25	9A4	Cao Thị Yến	Nhi	23/02/2005	x	8A4	
26	9A4	Nguyễn Hoàng Yên	Nhi	18/11/2005	x	8A10	
27	9A4	Nguyễn Hồ Thanh	Nhi	11/06/2005	x	8A4	
28	9A4	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	17/08/2005	x	8A4	
29	9A4	Cao Huỳnh	Phước	31/03/2005		8A4	
30	9A4	Nguyễn Minh	Phương	21/10/2005	x	8A4	
31	9A4	Phạm Uyên	Phương	16/10/2005	x	8A4	
32	9A4	Đỗ Trung	Quân	09/06/2005		8A4	
33	9A4	Nguyễn Đình	Tâm	06/11/2005		8A4	
34	9A4	Nguyễn Quang	Thành	25/12/2005		8A6	
35	9A4	Vũ Mạnh Vương	Thiên	21/05/2005		8A4	
36	9A4	Ngô Quốc Anh	Thịnh	18/02/2005		8A4	
37	9A4	Nguyễn Quốc	Thịnh	26/05/2005		8A4	
38	9A4	Ngô Anh	Thư	12/08/2005	x	8A4	
39	9A4	Nguyễn Ngọc Phương	Thư	10/12/2005	x	8A4	
40	9A4	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	31/07/2005	x	8A4	
41	9A4	Bùi Phương	Trang	11/05/2005	x	8A4	
42	9A4	Đặng Thị Thùy	Trâm	01/11/2005	x	8A4	
43	9A4	Đặng Ngọc Bảo	Trân	10/12/2005	x	8A4	
44	9A4	Nguyễn Thái An	Trúc	30/10/2005	x	8A4	
45	9A4	Hồ Nguyễn Minh	Tú	29/08/2005	x	8A4	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A5
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A5	Dư Nguyễn Quốc	An	12/07/2005		8A5	
2	9A5	Nguyễn Ngọc Tâm	An	06/08/2005	x	8A5	
3	9A5	Nguyễn Lan	Anh	08/04/2005	x	8A5	
4	9A5	Nguyễn Minh	Anh	02/04/2005	x	8A5	
5	9A5	Lê Quang	Ăn	5/4/2005		8A5	
6	9A5	Nguyễn Ngọc Hồng	Chi	07/08/2005	x	8A5	
7	9A5	Nguyễn Phạm Minh	Hằng	01/10/2005	x	8A5	
8	9A5	Hoàng Phạm Khánh	Hân	25/09/2005	x	8A5	
9	9A5	Lê Bảo	Hân	17/02/2005	x	8A5	
10	9A5	Nguyễn Thành	Hiếu	19/03/2005		8A13	
11	9A5	Vũ Xuân	Hoàng	01/04/2005		8A5	
12	9A5	Lý Đăng	Huy	14/07/2005		8A5	
13	9A5	Hà Song	Hy	21/08/2005	x	8A5	
14	9A5	Lê Điền Vinh	Khánh	19/10/2005	x	8A5	
15	9A5	Trần Quốc	Kỳ	03/05/2005		8A5	
16	9A5	Bùi Hoàng Khánh	Linh	18/10/2005	x	8A5	
17	9A5	Nguyễn Bảo Gia	Linh	11/10/2005	x	8A5	
18	9A5	Phan Lê Khánh	Linh	11/10/2005	x	8A5	
19	9A5	Trần Bảo	Long	06/05/2005		8A5	
20	9A5	Trần Lê Xuân	Mai	30/04/2005	x	8A5	
21	9A5	Nguyễn Anh	Minh	21/10/2005		8A5	
22	9A5	Nguyễn Hoàng	Minh	07-04-2005		8A5	
23	9A5	Nguyễn Trọng	Minh	24/11/2005		8A5	
24	9A5	Trương Trần Anh	Minh	30/06/2005		8A5	
25	9A5	Lê Huy Thảo	My	21/01/2005	x	8A10	
26	9A5	Trần Duy	Nam	25/11/2005		8A5	
27	9A5	Huỳnh Hữu	Nghiêm	03/11/2005		8A5	
28	9A5	Mai Bảo	Ngọc	06/02/2005	x	8A5	
29	9A5	Phạm Nguyễn Khôi	Nguyên	14/10/2005		8A8	
30	9A5	Bùi Nguyễn Thảo	Nhi	18/03/2005	x	8A5	
31	9A5	Đặng Hoàng	Nhi	01/02/2005	x	8A5	
32	9A5	Ngô Thị Ý	Nhi	04/01/2005	x		
33	9A5	Phạm Lê Yển	Nhi	17/02/2005	x	8A5	
34	9A5	Trần Quỳnh Xuân	Nhi	02/07/2005	x	8A5	
35	9A5	Nguyễn Quỳnh	Như	29/10/2005	x	8A5	
36	9A5	Nguyễn Huỳnh Minh	Phú	13/06/2005		8A5	
37	9A5	Bùi Mai	Phương	30/05/2005	x	8A5	
38	9A5	Võ Minh	Quân	15/07/2005		8A5	
39	9A5	Nguyễn Đỗ Phương	Quỳnh	16/06/2005	x	8A5	
40	9A5	Đoàn Vĩ	Tân	26/06/2005		8A5	
41	9A5	Trần Phạm Hoàng	Trọng	26/08/2005		8A5	
42	9A5	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	25/10/2005	x	8A10	
43	9A5	Đỗ Bạch Diễm	Uyên	11/11/2005	x	8A5	
44	9A5	Đỗ Phương	Uyên	06/09/2005	x	8A5	
45	9A5	Nguyễn Hoàng	Vy	23/08/2005	x	8A5	
46	9A5	Trần Anh	Vy	25/08/2005	x	8A5	
47	9A5	Trương Nguyễn Thanh	Vy	27/04/2005	x	8A5	
48	9A5	Lê Chí	Vỹ	13/09/2005		8A5	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẤT NHÂN HIẾU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A6
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A6	Hồ Mỹ	An	16/11/2005	x	8A9	
2	9A6	Trần Vũ Quốc	An	06/02/2005		8A9	
3	9A6	Ngô Đình Nhật	Anh	01/03/2005		8A8	
4	9A6	Nguyễn Tiến	Anh	16/08/2005		8A9	
5	9A6	Nguyễn Trần Quốc	Anh	31/01/2005		8A6	
6	9A6	Trần Hoàng	Anh	18/08/2005		8A9	
7	9A6	Trịnh Phương	Anh	10/03/2005	x	8A6	
8	9A6	Cái Nguyễn Hữu	Ân	30/09/2005		8A9	
9	9A6	Phan Trần Sơn	Bách	25/01/2005		8A6	
10	9A6	Lê Minh	Bảo	12/05/2005		8A6	
11	9A6	Nguyễn Đa Gia	Bảo	25/05/2005		8A4	
12	9A6	Nguyễn Đình Gia	Bảo	26/05/2005		8A8	
13	9A6	Trương Võ Hoài	Bảo	05/09/2005		8A6	
14	9A6	Trần Đức	Chính	11/10/2005		8A6	
15	9A6	Nguyễn Nhất	Duy	01/11/2005		8A9	
16	9A6	Nguyễn Tăng Gia	Định	18/12/2005		8A6	
17	9A6	Phạm Trung	Hiếu	07/05/2005		8A6	
18	9A6	Nguyễn Văn	Hoàng	28/02/2005		8A6	
19	9A6	Nguyễn Trọng Phúc	Khiêm	13/04/2005			
20	9A6	Đặng Việt	Khoa	02/07/2005		8A9	
21	9A6	Phan Thanh Ngọc	Mi	01/10/2005	x	8A6	
22	9A6	Huỳnh Khoa	Nam	11/05/2005		8A8	
23	9A6	Trịnh Võ Nhật	Nam	26/05/2005		8A6	
24	9A6	Lê Hoàng	Nguyên	12/12/2005		8A9	
25	9A6	Đỗ Trần Yên	Nhi	08/08/2005	x	8A8	
26	9A6	Nguyễn Đình Yên	Nhi	04/09/2005	x	8A6	
27	9A6	Nguyễn Thị Tú	Nhi	23/02/2005	x	8A6	
28	9A6	Lê Quỳnh	Như	01/03/2005	x	8A6	
29	9A6	Huỳnh Trần Gia	Phú	20/04/2005		8A6	
30	9A6	Nguyễn Minh	Phúc	28/10/2005		8A6	
31	9A6	Trần Đại	Phước	30/03/2005		8A6	
32	9A6	Lê Kiến	Tân	03/01/2005		8A6	
33	9A6	Nguyễn Lâm Thanh	Thảo	20/10/2005	x	8A9	
34	9A6	Nguyễn Mai Ngọc	Thảo	04/10/2005	x	8A6	
35	9A6	Lều Công Toàn	Thắng	18/11/2005		8A8	
36	9A6	Trần Văn Minh	Thắng	24/07/2005		8A6	
37	9A6	Huỳnh Trần Mai	Thơ	09/12/2005	x	8A8	
38	9A6	Nguyễn Thị Diệu	Thùy	24/10/2005	x	8A6	
39	9A6	Trương Thị Thu	Thùy	27/06/2005	x	8A6	
40	9A6	Nguyễn Võ Anh	Thư	10/09/2005	x	8A6	
41	9A6	Hồ Thị Thủy	Tiên	10/12/2005	x	8A9	
42	9A6	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	16/03/2005	x	8A8	
43	9A6	Đặng Minh	Trân	23/05/2005	x	8A9	
44	9A6	Lê Võ Minh	Tuân	27/05/2005		8A8	
45	9A6	Phạm Ngọc Phương	Vy	03/09/2005	x	8A9	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A7
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A7	Nguyễn Đình Hùng	Anh	30/09/2005		8A7	
2	9A7	Nguyễn Đăng Thiên	Ân	12/09/2005		8A7	
3	9A7	Phạm Huỳnh Kim	Châu	16/02/2005	x	8A7	
4	9A7	Đỗ Linh	Chi	22/02/2005		8A7	
5	9A7	Huỳnh Đức	Duy	13/06/2005		8A7	
6	9A7	Hoàng Thái	Dương	21/03/2005		8A7	
7	9A7	Phạm Thế	Đạt	15/08/2005		8A7	
8	9A7	Nguyễn Minh	Đức	10/05/2005		8A7	
9	9A7	Vũ Hương	Giang	27-12-2005	x	8A7	
10	9A7	Lê Viết Mỹ	Hạnh	11/05/2005	x	8A7	
11	9A7	Đặng Xuân	Hào	07/03/2005		8A7	
12	9A7	Đặng Quang	Huy	27/08/2005		8A9	
13	9A7	Tán Minh	Khiết	21/12/2005		8A7	
14	9A7	Lý Minh	Long	10/10/2005		8A7	
15	9A7	Nguyễn Nhật	Long	11/05/2005		8A7	
16	9A7	Nguyễn Thanh	Long	28/08/2005		8A7	
17	9A7	Lê Huỳnh Cẩm	Ly	10/03/2005	x	8A7	
18	9A7	Nguyễn Đức	Mạnh	24/06/2005		8A7	
19	9A7	Nguyễn Ngọc	Minh	23/10/2005	x	8A7	
20	9A7	Mai Ngọc Trà	My	06/02/2005	x	8A8	
21	9A7	Nguyễn Quốc	Nam	24/09/2005		8A7	
22	9A7	Lê Bảo	Ngọc	23/01/2005	x	8A7	
23	9A7	Trần Nguyễn Bích	Ngọc	12/11/2005	x	8A9	
24	9A7	Đình Hoàng Ánh	Nguyệt	21/03/2005	x	8A9	
25	9A7	Trần Ngọc Quỳnh	Như	01/02/2005	x	8A7	
26	9A7	Nguyễn Thanh	Nhật	29/11/2005		8A7	
27	9A7	Nguyễn Đức	Phát	03/11/2005		8A7	
28	9A7	Lê Thanh	Phong	07/05/2005		8A7	
29	9A7	Nguyễn Thanh	Phong	07/08/2005		8A7	
30	9A7	Lê Ngọc Thiên	Phúc	04/04/2005	x	8A7	
31	9A7	Trần Hoàng	Phúc	28/09/2005		8A7	
32	9A7	Nguyễn Hữu Minh	Quân	27/05/2005		8A7	
33	9A7	Dương Thị Diễm	Quỳnh	24/06/2005	x	8A7	
34	9A7	Trịnh Phú	Sang	31/08/2005		8A6	
35	9A7	Trần Duy	Tâm	11/04/2005		8A7	
36	9A7	Trần Trọng	Thắng	23/09/2005		8A7	
37	9A7	Nguyễn Trường Thanh	Thùy	24/06/2005	x	8A7	
38	9A7	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/04/2005	x	8A7	
39	9A7	Ngô Đặng Hoài	Thy	08/04/2005	x	8A7	
40	9A7	Vô Thanh	Toàn	10/07/2005		8A7	
41	9A7	Dương Thùy	Trâm	27/08/2005	x	8A7	
42	9A7	Nguyễn Trương Quốc	Trung	03/09/2005		8A7	
43	9A7	Phạm Huỳnh Yến	Vy	28/10/2005	x	8A7	
44	9A7	Tăng Yến	Vy	16/11/2005	x	8A7	
45	9A7	Nguyễn Đông	Xuân	16/12/2005	x	8A7	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A8
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A8	Bùi Tuấn	Anh	14/06/2005		8A8	
2	9A8	Ngô Trần Tuấn	Anh	05/11/2005		8A8	
3	9A8	Nguyễn Ngọc	Anh	10/11/2005	x	8A9	
4	9A8	Nhâm Trí Đức	Anh	20/11/2005		8A6	
5	9A8	Hoàng Thiên	Bảo	13/12/2005		8A8	
6	9A8	Võ Nhất Thiên	Bảo	29/06/2005		8A9	
7	9A8	Phan Nguyễn Bảo	Diệp	22/05/2005	x	8A6	
8	9A8	Trần Minh	Đức	08/10/2005		8A6	
9	9A8	Nguyễn Bá Trường	Giang	20/06/2005		8A9	
10	9A8	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	04/10/2005	x	8A8	
11	9A8	Hoàng Bảo	Hân	06/12/2005	x	8A8	
12	9A8	Huỳnh Vũ Gia	Hân	25/03/2005	x	8A4	
13	9A8	Nguyễn Mai Gia	Hân	25/09/2005	x	8A8	
14	9A8	Trần Đức	Hòa	29/11/2005		8A8	
15	9A8	Đỗ Thanh	Hoài	29/11/2005	x	8A8	
16	9A8	Trương Trần Ngọc	Huyền	06/10/2005	x	8A6	
17	9A8	Trần Nhật	Khang	09/11/2005		8A9	
18	9A8	Nguyễn Đăng	Khoa	05/01/2005		8A9	
19	9A8	Phạm Đăng	Khoa	12/03/2005		8A8	
20	9A8	Nguyễn Duy Khải	Minh	16/01/2005		8A8	
21	9A8	Nguyễn Hà Khánh	Minh	01-03-2005	x	8A8	
22	9A8	Trần Minh	Nguyên	11/08/2005		8A9	
23	9A8	Nguyễn Chí	Nhân	07/10/2005		8A8	
24	9A8	Nguyễn Lê Hiền	Nhân	2/7/2005		8A8	
25	9A8	Nguyễn Minh	Nhật	05/08/2005		8A9	
26	9A8	Phạm Ngọc Yển	Nhi	26/02/2005	x	8A5	
27	9A8	Ngô Thị Quỳnh	Như	11/10/2005	x	8A9	
28	9A8	Lê Huỳnh Trọng	Phúc	29/08/2005		8A8	
29	9A8	Nguyễn Duy	Phúc	31/01/2005		8A8	
30	9A8	Trần	Phương	11/08/2005		8A8	
31	9A8	Lê Minh	Quân	30/05/2005		8A9	
32	9A8	Nguyễn Tấn	Quý	02/11/2005		8A8	
33	9A8	Phạm Duy	Tân	8/11/2005		8A9	
34	9A8	Văn Công	Thành	07/11/2005		8A9	
35	9A8	Vũ Hoàng Phương	Thùy	25/04/2005	x	8A6	
36	9A8	Hồ Minh	Thư	08/10/2005	x	8A9	
37	9A8	Nguyễn Thị Minh	Thư	03/10/2005	x	8A8	
38	9A8	Nguyễn Ngọc	Tiên	26/10/2005	x	8A8	
39	9A8	Nguyễn Thị Thu	Trang	28/10/2005	x	8A9	
40	9A8	Phạm Hoài	Trâm	14/02/2005	x	8A8	
41	9A8	Han Lê Minh	Trí	30/7/2005		8A6	
42	9A8	Võ Anh	Tú	02/06/2005		8A9	
43	9A8	Đặng Trường	Tùng	01/01/2005		8A9	
44	9A8	Bùi Nguyễn Mai	Uyên	18/07/2005	x	8A8	
45	9A8	Vũ Thanh	Vân	15/09/2005	x	8A8	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẤT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A9
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A9	Trần Đức	Anh	06/08/2004		8A13	
2	9A9	Lê Ngọc Hồng	Ân	07/10/2005	x	8A13	
3	9A9	Nguyễn Gia	Bảo	22/07/2005		8A13	
4	9A9	Lê Phạm Ngọc	Bình	11/10/2005		8A13	
5	9A9	Nguyễn Nhật	Duy	20-10-2005		8A13	
6	9A9	Lê Thanh Thành	Đạt	16/12/2005		8A9	
7	9A9	Phan Tấn	Đạt	14/10/2005		8A13	
8	9A9	Trần Kim	Đô	01/01/2005		8A13	
9	9A9	Nguyễn Thanh	Hằng	26/05/2005	x	8A13	
10	9A9	Trần Minh	Hiếu	07/06/2005		8A13	
11	9A9	Lê Đăng	Khoa	06/10/2005		8A13	
12	9A9	Nguyễn Hoàng Mai	Khoa	02/04/2005	x	8A9	
13	9A9	Nguyễn Tuấn	Khôi	24/06/2005		8A13	
14	9A9	Dương Anh	Kiệt	14/10/2005		8A13	
15	9A9	Hồ Gia	Kiệt	28/05/2005		8A13	
16	9A9	Nguyễn Thị Thùy	Linh	15/10/2005	x	8A13	
17	9A9	Nguyễn Thị Trà	My	05/03/2005	x	8A13	
18	9A9	Huỳnh Lâm Thủy	Nga	30/12/2005	x		
19	9A9	Trần Hoàng	Nhật	01/06/2005		8A13	
20	9A9	Lê Uyên	Nhi	18/03/2005	x	8A13	
21	9A9	Cao Huỳnh	Phi	22/11/2005		8A13	
22	9A9	Nguyễn Diên	Phúc	27/08/2005		8A13	
23	9A9	Nguyễn Hồng	Phúc	25/02/2005		8A13	
24	9A9	Nguyễn Hoài	Phương	31/03/2005	x	8A13	
25	9A9	Trần Nhật	Quang	06/08/2005		8A13	
26	9A9	Trần Đình Bảo	Quốc	17/01/2005		8A13	
27	9A9	Trần Nguyễn Thảo	Quyên	26/11/2005	x	8A13	
28	9A9	Đình Quang	Tạo	01/03/2005		8A13	
29	9A9	Phan Nguyễn Anh	Thái	21/09/2005		8A13	
30	9A9	Bùi Hưng	Thịnh	23/04/2005		8A13	
31	9A9	Trương Tấn	Thịnh	29/01/2005		8A9	
32	9A9	Phạm Thị Anh	Thu	28/12/2005	x	8A13	
33	9A9	Nguyễn Mai Anh	Thư	26/04/2005	x	8A9	
34	9A9	Phan Ngọc Minh	Thư	24/10/2005	x	8A13	
35	9A9	Trần Anh	Thư	20/01/2005	x	8A13	
36	9A9	Đỗ Trần Uyên	Thy	06/10/2005	x	8A13	
37	9A9	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	05/08/2005	x	8A13	
38	9A9	Ông Quốc Thiên	Tường	01/01/2005		8A13	
39	9A9	Bạch Phi	Tường	05/09/2005		8A13	
40	9A9	Vũ Lê Thảo	Uyên	09/10/2005	x	8A13	
41	9A9	Quách Nguyễn Hoàng	Vi	08-08-2005	x	8A13	
42	9A9	Trần Quốc	Vương	12/09/2005		8A9	
43	9A9	Nguyễn Hồ Khánh	Vy	28/08/2005	x	8A13	
44	9A9	Trần Thoại	Vy	12/08/2005	x	8A13	
45	9A9	Võ Ngọc Như	Ý	27/05/2005	x	8A13	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A10
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A10	Nguyễn Phước Quý	An	01/11/2005		8A10	
2	9A10	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	16/01/2005	x	8A10	
3	9A10	Trần Đăng Quốc	Anh	20/12/2005		8A10	
4	9A10	Lưu Văn Gia	Bảo	22/12/2005		8A10	
5	9A10	Châu Ân	Đức	06/10/2005		8A10	
6	9A10	Lê Đình Anh	Đức	06/01/2005		8A10	
7	9A10	Lương Ngọc Quỳnh	Hoa	13/06/2005	x	8A10	
8	9A10	Triệu Gia	Huy	26/01/2005		8A10	
9	9A10	Lê Vũ Đăng	Khoa	10/01/2005		8A6	
10	9A10	Nguyễn Phạm Anh	Khoa	27/07/2005		8A10	
11	9A10	Khuong Trung	Kiên	02/07/2005		8A10	
12	9A10	Trịnh Trung	Kiên	31/03/2005		8A8	
13	9A10	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/03/2005		8A10	
14	9A10	Huỳnh Thị Ngọc	Linh	20/02/2005	x	8A6	
15	9A10	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2005	x	8A10	
16	9A10	Lê Hoàng	Long	21/12/2005		8A10	
17	9A10	Bùi Anh	Luân	26/07/2005		8A10	
18	9A10	Ngô Đức	Mạnh	02/11/2005		8A10	
19	9A10	Phan Đức	Mạnh	31/07/2005		8A10	
20	9A10	Trần Duy	Minh	12/03/2005		8A10	
21	9A10	Đoàn Chí Nhựt	Nam	15/09/2005		8A10	
22	9A10	Nông Đức	Nam	22/03/2005		8A10	
23	9A10	Nguyễn Quang	Nguyên	27/12/2005		8A10	
24	9A10	Nguyễn Hoàng Hào	Nhật	07/04/2005		8A8	
25	9A10	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	24/12/2005	x	8A10	
26	9A10	Nguyễn Bá Anh	Quân	05/08/2005		8A10	
27	9A10	Nguyễn Tất Hoàng	Quân	26/10/2005		8A10	
28	9A10	Nguyễn Võ Anh	Son	26/04/2005		8A10	
29	9A10	Nguyễn Chí	Tâm	06/05/2005		8A10	
30	9A10	Phan Thị Thanh	Thảo	08/04/2005	x	8A10	
31	9A10	Trần Thị Thu	Thảo	29/05/2005	x	8A10	
32	9A10	Trần Tiến	Thăng	06/07/2005		8A10	
33	9A10	Mai Lê Anh	Thư	24/09/2005	x	8A10	
34	9A10	Huỳnh Việt	Thy	20/01/2005	x		
35	9A10	Trần Thanh Xuân	Tiên	25/06/2004	x	8A6	
36	9A10	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	17/09/2005	x	8A10	
37	9A10	Võ Minh	Trí	03/07/2005		8A10	
38	9A10	Nguyễn Thị Thùy	Trúc	12/08/2005	x	8A10	
39	9A10	Đặng Ánh	Tuyết	22/02/2005	x	8A10	
40	9A10	Nguyễn Đoàn Phương	Uyên	15/04/2005	x	8A10	
41	9A10	Nguyễn Hoàng	Việt	14/7/2005		8A10	
42	9A10	Nguyễn Trần Thảo	Vy	27/07/2005	x	8A9	
43	9A10	Nguyễn Ngọc Như	Ý	06/02/2005	x	8A6	
44	9A10	Nguyễn Võ Như	Ý	02/01/2005	x	8A6	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẤT NHÂN HIẾU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A11
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A11	Hồ Gia	An	17/07/2005		8A11	
2	9A11	Hoàng Hồng	Anh	31/03/2005	x	8A11	
3	9A11	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	10/11/2005		8A11	
4	9A11	Nguyễn Vinh	Bình	15/10/2005		8A11	
5	9A11	Nguyễn Anh	Duy	16/12/2005		8A11	
6	9A11	Nguyễn Lê Quốc	Duy	01/08/2005		8A11	
7	9A11	Trần Nguyễn Đức	Duy	28/07/2005		8A11	
8	9A11	Đặng Minh	Đạt	25/07/2005		8A11	
9	9A11	Lê	Đạt	04/04/2005		8A11	
10	9A11	Nguyễn Ngọc Yên	Đình	26/09/2005	x	8A8	
11	9A11	Trần Hoàng	Hải	23/06/2005		8A11	
12	9A11	Nguyễn Thị Mai	Hân	13/11/2005	x	8A11	
13	9A11	Phạm Ngọc	Hân	07/11/2004	x	8A11	
14	9A11	Nguyễn Phi	Hoàng	26/06/2005		8A11	
15	9A11	Nguyễn Thị Thu	Hồng	07/01/2005	x	8A11	
16	9A11	Cao Nguyên Quốc	Khánh	13/08/2005		8A11	
17	9A11	Trần Ngọc	Khánh	25/01/2005		8A11	
18	9A11	Trần Đăng	Khoa	27/02/2005		8A11	
19	9A11	Nguyễn Minh	Khôi	28/02/2005		8A11	
20	9A11	Nguyễn Trung	Kiên	29/05/2005		8A11	
21	9A11	Nguyễn Lưu Hoàng	Kim	24/03/2005		8A11	
22	9A11	Nguyễn Thiên	Lạc	17/08/2005		8A11	
23	9A11	Nguyễn Kim	Long	11/07/2005		8A11	
24	9A11	Lê Hoàng	Mỹ	27/12/2005	x	8A11	
25	9A11	Phạm Kim	Ngân	18/08/2005	x	8A11	
26	9A11	Nguyễn Trần Thanh	Ngọc	16/06/2005	x	8A11	
27	9A11	Tô Đặng Nguyễn Việt	Quang	07/05/2005		8A11	
28	9A11	Đào Nguyễn Tiến	Thành	07/08/2005		8A11	
29	9A11	Vũ Hoàng	Thiện	08/03/2005		8A11	
30	9A11	Phạm Thị Phương	Thùy	05/02/2005	x	8A11	
31	9A11	Phạm Hồ Minh	Thư	09/07/2005	x	8A11	
32	9A11	Phạm Trần Nhật	Thy	16/10/2005	x	8A11	
33	9A11	Nguyễn Minh	Tiến	15/03/2005		8A11	
34	9A11	Nguyễn Phan Minh	Trí	03/06/2005		8A11	
35	9A11	Nguyễn Hoàng	Triều	30/07/2005		8A11	
36	9A11	Bùi Tú	Trình	28/12/2005	x	8A9	
37	9A11	Dương Thái	Trọng	12/01/2005		8A11	
38	9A11	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	01/08/2005	x	8A8	
39	9A11	Nguyễn Trần Bảo	Uyên	07/05/2005	x	8A11	
40	9A11	Lê Quang	Vinh	29/08/2005		8A11	
41	9A11	Nguyễn Quang	Vinh	11/03/2005		8A11	
42	9A11	Đào Duy	Vũ	03/11/2005		8A11	
43	9A11	Huỳnh Thục	Vy	27/11/2005	x	8A11	
44	9A11	Nguyễn Đoan	Vy	11/11/2004	x	8A11	
45	9A11	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	23/12/2005	x	8A11	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 9A12
NĂM HỌC 2019 - 2020**

STT	Lớp	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9A12	Lương Thị Phương	Anh	29/04/2005	x	8A12	
2	9A12	Lưu Đình Bảo	Anh	22/08/2005		8A12	
3	9A12	Trần Vũ Huy	Bình	10/10/2005		8A6	
4	9A12	Nguyễn Ngọc Kim	Chi	08/04/2005	x	8A12	
5	9A12	Mai Hải	Đăng	22/03/2005		8A12	
6	9A12	Trần Anh	Hào	05/05/2005		8A12	
7	9A12	Đỗ Huỳnh Ngọc	Hân	13/07/2005	x	8A12	
8	9A12	Nguyễn Thùy Khánh	Hân	21/09/2005	x	8A12	
9	9A12	Nguyễn Bá	Hiệp	16/10/2005		8A12	
10	9A12	Phạm Nhật	Hoàng	13/10/2005		8A12	
11	9A12	Lê Văn	Hùng	31/10/2005		8A12	
12	9A12	Phan Minh	Hùng	10/10/2005		8A12	
13	9A12	Huỳnh Bảo	Huy	28/10/2005		8A6	
14	9A12	Đỗ Hồng Kỳ	Huyền	30/12/2005	x	8A12	
15	9A12	Lê Thị Thu	Hương	07/10/2005	x	8A12	
16	9A12	Phạm Quỳnh	Hương	15/12/2005	x	8A12	
17	9A12	Lê Hữu	Khang	05/03/2005		8A12	
18	9A12	Lê Tự Tuấn	Khanh	29/07/2005		8A12	
19	9A12	Phạm Vương Bảo	Khanh	16/01/2005		8A8	
20	9A12	Phạm Đăng	Khoa	04/02/2005		8A8	
21	9A12	Lê Anh	Khôi	22/02/2005		8A12	
22	9A12	Lê Khắc	Kiên	09/11/2005		8A12	
23	9A12	Quách Ngọc	Lâm	27/07/2005	x	8A12	
24	9A12	Ngô Thị Phương	Linh	26/09/2005	x	8A12	
25	9A12	Trần Hoàng	Long	18/01/2005		8A12	
26	9A12	Nguyễn Thị Sương	Mai	05/09/2005	x	8A12	
27	9A12	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mỹ	24/10/2005	x	8A12	
28	9A12	Nguyễn Trung	Nam	23/01/2005		8A9	
29	9A12	Phạm Hữu	Nghĩa	15/07/2005		8A12	
30	9A12	Lưu Mỹ	Ngọc	06/03/2005	x	8A8	
31	9A12	Phạm Thị Ý	Nhi	05/06/2005	x	8A12	
32	9A12	Phan Thị Ngọc	Oanh	16/12/2004	x	8A9	
33	9A12	Đinh Thiên	Phúc	13/06/2005		8A12	
34	9A12	Nguyễn Thành	Tâm	14/01/2005		8A12	
35	9A12	Phạm Huỳnh	Tâm	17/04/2005		8A12	
36	9A12	Vũ Công	Thành	21/02/2005		8A6	
37	9A12	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/05/2005	x	8A12	
38	9A12	Nguyễn Trường	Thịnh	30/06/2005		8A6	
39	9A12	Trần Phước	Thịnh	02/02/2005		8A12	
40	9A12	Tôn Nữ Cẩm	Tiên	13/9/2005	x	8A6	
41	9A12	Nguyễn Cao	Tiến	07/03/2005		8A12	
42	9A12	Trần Ngọc Bảo	Trân	12/04/2005	x	8A12	
43	9A12	Hoàng Nguyễn Hữu	Trí	12/10/2005		8A12	
44	9A12	Trần Ngọc Thanh	Trúc	30/6/2005	x	8A12	
45	9A12	Phạm Hải	Yến	03/05/2005	x	8A12	

Tân Bình, ngày 13 tháng 8 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG

TÔN THẮT NHÂN HIỆU